

Bi u m u 20

(Kèm theo công v n s 5901/BGD T-KHTC ngày 17 tháng 10 n m 2014
c a B Giáo d c và ào t o)

THÔNG BÁO

**Công khai cam k t ch t l ng ào t o c a
c s giáo d c i h c n m h c 2014-2015**

STT	N i dung	H ào t o chính quy	
		i h c	Cao ng
I	i u ki n t u y n sinh	T u y n sinh theo Quy ch t u y n sinh i h c, cao ng chính quy c a B Giáo d c và ào t o, ban hành kèm theo Thông t h p nh t v n b n s 12/VBHN-BGD T ngày 25 tháng 04 n m 2014 c a B tr ng B GD& T.	
II	i u ki n c s v t ch t c a c s giáo d c cam k t ph c v ng i h c (nh phòng h c, trang thi t b, th vi n...)	<p>C s 1: T i xã T i n Phong, huy n Mê Linh, thành ph Hà N i, Tr ng ã hoàn t t m i th t c n bù gi i phòng m t b ng, l p thi t k và d toán xây d ng, ang tri n khai thi công xây d ng các h ng m c công trình.</p> <p>C s 2: 3 tòa nhà t i s 134, 136, 138 ng Ph m V n ng, huy n T Liêm, thành ph Hà N i. T i c s này, Tr ng ã chu n b c các p hòng h c, Th vi n truy n th ng k t h p Th vi n i n t , phòng th c hành ngh nghi p, phòng luy n âm, các phòng làm vi c v i y trang thi t b hi n i, ph c v cho ho t ng gi ng d y, h c t p, th c hành c a giáo viên, sinh viên và s v n hành c a toàn b b máy qu n lý c a Tr ng.</p> <p><i>(Chi ti t xem bi u m u 22)</i></p>	
III	i ng gi ng viên	i ng gi ng viên v s l ng và m b o v ch t l ng theo yêu c u ào t o c a các ngành. <i>(Chi ti t xem bi u m u 23)</i>	
IV	Các ho t ng h tr h c t p, sinh ho t cho ng i h c	<ul style="list-style-type: none"> - Á p d ng sáng t o ph ng th c ào t o i h c, cao ng chính quy theo h th ng tín ch phù h p v i i u ki n c a Tr ng. - T u y n ch n gi ng viên gi i c lý thuy t l n th c hành. - T o d ng c s v t ch t theo chu n m c qu c t . Phòng th c hành hi n i và h th ng thông tin tiên ti n. Th vi n truy n th ng k t h p v i th vi n i n t . - ng d ng t i a công ngh thông tin trong qu n lý, ào t o và nghiên c u khoa h c. Các h i ngh , h i th o khoa h c th ng niên c t ch c, h tr ng i h c trong h c t p và nghiên c u khoa h c. - Môi tr ng s ng t i n nghi: các khu ký túc xá c a Tr ng s c thi t k theo chu n Vi t Nam và qu c t . H th ng các c a hàng, nhà hàng s c b trí t i n l i cho sinh viên. - H t ng v n hóa th thao phong phú: thi t l p sân bóng á, bóng chuy n, bóng r , c u lông... áp ng nhu c u rèn luy n và gi i trí c a sinh viên. 	
V	Yêu c u v thái h c t p c ang i	- Ph m ch t o c, ý th c ngh nghi p, trách nhi m công dân: Có ph m ch t o c t t; có ý th c tôn tr ng ngh nghi p; có tinh th n h p tác, thân thi n	

	<p>h c</p>	<p>v i ng nghi p; có ý th c cao v trách nhi m công dân; ch p hành t t ch tr ng, ng l i chính sách c a ng, Nhà n c, tôn tr ng và b o v pháp lu t mà tr c h t là pháp lu t v tài chính - ngân hàng, k toán, ki m toán, kinh doanh, qu n lý; có tinh th n ph c v c ng ng.</p> <p>- Trách nhi m, o c, tác phong ngh nghi p, thái ph c v : Có ý th c t ch c k lu t, tác phong chuyên nghi p; có thái ph c v nhi t tình, chu áo, m n cán trong công vi c; có b n l nh, t tin kh ng nh n ng l c b n thân i v i công vi c c giao.</p> <p>- Kh n ng c p nh t ki n th c, sáng t o trong công vi c: Có kh n ng và ph ng pháp c p nh t th ng xuyên ki n th c chuyên môn nghi p v , s phát tri n c a công ngh tài chính, công ngh qu n lý, kinh doanh ngân hàng; có tính n ng ng, sáng t o và c u ti n.</p> <p>- K t qu rèn luy n: t lo i Khá tr lên v k t qu rèn luy n toàn khóa theo "Quy nh v ánh giá k t qu rèn luy n c a sinh viên i h c, cao ng chính quy" ban hành theo Quy t nh s 45/Q -QL T- HTNH ngày 30 tháng 3 n m 2012 c a Hi u tr ng tr ng i h c Tài ch nh - Ngân hàng Hà N i.</p>	
<p>VI</p>	<p>M c tiêu ki n th c, k n ng, trình ngo i ng t c</p>	<p>C n c Quy nh v chu n u ra các ngành ào t o ai h c chính quy c a tr ng H Tài chính - ngân hàng Hà N i (<i>ban hành theo Q s 53/Q - HTNH-QL T ngày 23 tháng 4 n m 2012 c a Hi u tr ng tr ng H Tài chính - ngân hàng Hà N i</i>)</p> <p>1. Ngành ào t o: Tài chính - ngân hàng</p> <p>1.1 Ki n th c chung c a ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích lu 140 tín ch c a các h c ph n thu c kh i ki n th c Giáo d c i c ng và kh i ki n th c Giáo d c chuyên nghi p quy nh trong ch ng trình ào t o i h c ngành Tài chính - Ngân hàng c a Tr ng; - t yêu c u trung bình tr lên trong h c t p các ch ng trình Giáo d c Qu c phòng - An ninh, Giáo d c Th ch t theo quy nh c a B GD& T (c c p các ch ng ch t ng thích); - Có trình Anh ng t ng ng TOEIC 450 i m tr lên; 	<p>C n c Quy nh v chu n u ra các ngành ào t o Cao ng chính quy c a tr ng H Tài chính - ngân hàng Hà N i (<i>ban hành theo Q s 94/Q - HTNH-QL T ngày 20 tháng 6 n m 2012 c a Hi u tr ng tr ng H Tài chính - ngân hàng Hà N i</i>)</p> <p>1. Chuyên ngành ào t o: Tài chính doanh nghi p</p> <p>1.1 Ki n th c:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích lu 99 tín ch c a các h c ph n thu c kh i l ng ki n th c giáo d c i c ng và giáo d c chuyên nghi p quy nh trong ch ng trình ào t o cao ng c a Tr ng; - t yêu c u trung bình tr lên trong h c t p các ch ng trình Giáo d c Qu c phòng - An ninh, Giáo d c Th ch t theo quy nh c a B Giáo d c và ào t o (c c p các ch ng ch t ng thích); - Có trình Anh ng t ng ng TOEIC 350 i m tr lên;

- Có kiến thức cơ sở về khoa học xã hội, tự nhiên; kiến thức cơ bản về kinh tế - pháp luật, quản trị và kiến thức công nghệ thông tin;

- Có kiến thức cơ bản về ngành Tài chính - Ngân hàng như: kiến thức về tài chính, tín dụng, kế toán, báo cáo tài chính, thuế, tài chính công... và các kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành tài chính hoặc ngân hàng.

1.2 Kiến thức chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

- Có kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp và tổ chức quản trị tài chính trong doanh nghiệp, như: dự toán ngân sách đầu tư; phân tích và đánh giá đầu tư; thuế thu nhập cá nhân và lợi nhuận; phân tích tài chính doanh nghiệp; kế toán hóa và báo cáo tài chính; thuế tài chính và tổ chức sản xuất công nghệ thông tin và đầu tư tài chính; nắm vững các kiến thức liên quan đến quy trình kế toán kế toán, các nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, như giá trị kế toán; nắm vững các quy định của Nhà nước về quản lý doanh nghiệp, các quy định của luật thuế... nắm vững các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp, phát triển các nghiệp vụ chuyên môn, nắm vững quản lý và phân tích tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại.

1.3 Kiến thức chuyên ngành Ngân hàng:

- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Ngân hàng, bao gồm: kiến thức về các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh, tổ chức kế toán kế toán của các Ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng; kiến thức về quản lý nhà nước và hoạch định, thi hành chính sách tín dụng của Ngân hàng Nhà nước... nắm vững các công

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, tự nhiên; kiến thức nền tảng về kinh tế - pháp luật, quản trị và kiến thức công nghệ thông tin;

- Có kiến thức cơ sở về ngành Tài chính - Ngân hàng; nắm vững các kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp như: cách thức quản lý chi phí sản xuất kinh doanh; quản lý doanh thu và lợi nhuận; quản lý vốn kinh doanh và tổ chức quản lý các doanh nghiệp; nắm vững các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, và các loại thuế liên quan đến doanh nghiệp... nắm vững các chỉ tiêu tài chính và công việc chuyên môn.

1.2. Yêu cầu về kiến thức

1.2.1 Kiến thức cơ bản:

- Có kiến thức chỉ tiêu tài chính và công việc chuyên môn về tài chính cơ bản phát sinh trong xuyên trong doanh nghiệp;

- Có kiến thức chỉ tiêu quản lý vốn kinh doanh, quản lý vốn đầu tư và tổ chức quản lý các doanh nghiệp. Có khả năng tổ chức chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp;

- Có kiến thức và phân tích Báo cáo tài chính, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp.

- Có khả năng ứng dụng tin học trong công tác quản lý tài chính doanh nghiệp như: sản xuất internet, thi công... tìm kiếm, khai thác thông tin, trao đổi công việc, sản xuất các phần mềm về phòng số hóa và văn bản và lưu trữ thông tin, thuy trình ý tưởng.v.v.

1.2.1 Kiến thức chuyên môn:

- Kiến thức giao tiếp: có khả năng thu hút, thuyết phục các tác nhân trong giao tiếp để đạt được mục tiêu đề ra; có

vi c, phát tri n n ng l c chuyên môn, n ng l c qu n lý các v trí m nh n.

1.4 K n ng:

1.4.1 K n ng c ng:

- *K n ng chuyên môn, th c hành ngh nghi p:*

+ Có k n ng th c hi n chính xác các thao tác nghi p v c b n v qu n lý tài chính doanh nghi p ho c các nghi p v qu n lý, kinh doanh ngân hàng;

+ Có k n ng tham gia t ch c tri n khai th c hi n các k ho ch, các quy trình ho t ng v qu n lý tài chính doanh nghi p ho c qu n lý, kinh doanh ngân hàng m t cách chuyên nghi p;

+ Có kh n ng tham gia ho ch nh các chính sách, chi n l c v tài chính doanh nghi p ho c ngân hàng.

- *Kh n ng s d ng ngo i ng :* có kh n ng s d ng ti ng Anh cho công vi c chuyên môn nh : giao ti p, c hi u, so n v n b n tr l i các yêu c u c a i tác m c n gi n; tìm c tài li u sách báo ti ng Anh chuyên môn c n thi t ph c v cho công vi c c a b n thân và cho n v .

- *Kh n ng s d ng tin h c:* có kh n ng ng d ng tin h c trong công tác qu n lý tài chính doanh nghi p ho c trong qu n lý, kinh doanh ngân hàng nh : s d ng Internet, th i n t tìm thông tin, trao i công vi c, s d ng các ph n m m v n phòng so n th o v n b n, l u tr thông tin, thuy t trình ý t ng...

1.4.2. K n ng m m:

- *K n ng giao ti p:* có kh n ng thu hút, thuy t ph c i tác trong giao ti p t t i-m c tiêu t ra; có n ng l c ti p thu, phân tích, t ng h p ý ki n và có kh n ng thuy t trình m ch l c, có h th ng.

- *K n ng làm vi c theo nhóm:* có kh n ng tham gia t ch c, qu n lý, i u hành

n ng l c nh n bi t ti p thu, phân tích, t ng h p v n và có kh n ng thuy t trình m ch l c, có h th ng.

- *K n ng làm vi c theo nhóm:* có kh n ng tham gia t ch c và bi t cách ph i h p làm vi c theo nhóm.

- *K n ng x lý tình hu ng, gi i quy t v n :* có kh n ng phát hi n, phân tích và x lý v n m t cách nhanh, nh y; có kh n ng i m i, sáng t o và thích ng v i s thay i c a môi tr ng ho t ng.

2. Ngành ào t o: K toán

2.1 Ki n th c

- Tích lu 99 tín ch c a các h c ph n thu c kh i l ng ki n th c giáo d c i c ng và giáo d c chuyên nghi p quy nh trong ch ng trình ào t o cao ng c a Tr ng;

- t yêu c u trung bình tr lên trong h c t p các ch ng trình Giáo d c Qu c phòng - An ninh, Giáo d c Th ch t theo quy nh c a B Giáo d c và ào t o (c c p các ch ng ch t ng thích);

- Có trình Anh ng t ng ng TOEIC 350 i m tr lên;

- Có ki n th c c b n v kinh t - xã h i, v pháp lu t, v tài chính, k toán, v qu n tr kinh doanh và nh ng ki n th c ban u v ngo i ng , v công ngh thông tin. Có ki n th c chuyên sâu v k toán, ki m toán m b o n m b t k n ng ngh nghi p, c bi t là k n ng th c hành chuyên nghi p v k toán trong các lo i hình doanh nghi p c ng nh t o ti n sinh viên ti p t c nâng cao trình sau khi t t nghi p.

2.2. Yêu c u v k n ng

2.2.1 K n ng c ng:

- Thành th o trong th c hành các

và biết cách phối hợp làm việc theo nhóm.

- *Kiến nghị lý tình huống, kiến nghị giải quyết vấn đề* : có khả năng phát hiện, đánh giá, phân tích và xử lý vấn đề một cách kịp thời; có khả năng tìm kiếm, sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong môi trường hoạt động quản lý tài chính doanh nghiệp hoặc quản lý kinh doanh ngân hàng.

2. Ngành đào tạo: Kế toán

2.1 Kiến thức:

- Tích lũy 140 tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục cơ bản và khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp quy định trong chương trình đào tạo của ngành Kế toán của Trường;

- Đạt yêu cầu trung bình trở lên trong học tập các chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục Thể chất theo quy định của Bộ GD&ĐT (theo các chương chi tiết thích);

- Có trình độ Anh ngữ tối thiểu đạt TOEIC 450 điểm trở lên;

- Có kiến thức cơ sở về khoa học xã hội, tự nhiên; kiến thức cơ bản về kinh tế - pháp luật, tài chính, ngân hàng, quản trị và kiến thức cần thiết về tin học;

- Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về Kế toán như: kế toán tài chính, kế toán quản trị, các công tác kế toán, kế toán máy, kế toán thuế; am hiểu quy phạm pháp luật, chu trình, chức năng kế toán...

2.1 Yêu cầu về kỹ năng:

2.1.1 Kỹ năng cơ bản:

- Có khả năng thể hiện chính xác các thao tác nghiệp vụ kế toán cơ bản;

- Có khả năng viết và trình bày báo cáo công tác nghiệp vụ, báo cáo tài chính;

- Có khả năng phân tích, lập các ghi chép pháp

nh nghiệp vụ kế toán cơ bản, trong số đó các công tác kế toán như phân tích trung bình, khách quan tình hình nguồn vốn, tài sản, các quan hệ tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận từ các loại hình doanh nghiệp chủ yếu;

- Có khả năng thích ứng với các cách kế toán viên, áp dụng các phương pháp kế toán như chi phí, đánh giá, tài khoản, cân đối trong việc phân tích các hoạt động kinh tế trên sổ sách kế toán theo từng hình thức kế toán của doanh nghiệp sản xuất;

- Có thể tiếp xúc, tư vấn hành lý báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị các doanh nghiệp và doanh nghiệp;

- Biết thu thập, lưu giữ và khai thác thông tin liên quan đến phân hành nghiệp vụ các giao dịch kế toán của doanh nghiệp;

- Biết ghi chép, đánh giá các thông tin kế toán có liên quan đến phân hành nghiệp vụ các giao dịch;

- Biết có thể phân tích một số chỉ tiêu cơ bản ghi nhận trên báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị;

- Có trình độ Anh ngữ có thể giao tiếp thông thạo, cơ bản và hiểu một số tài liệu, thu thập và kế toán, tài chính;

- Có khả năng sử dụng tin học cho công tác kế toán, sử dụng internet thu thập, khai thác các thông tin phục vụ công tác chuyên môn, sử dụng thành thạo một số phần mềm kế toán thông dụng, nhập dữ liệu, chỉ tiêu xử lý thông tin và làm báo cáo tài chính.

2.2.2 Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng giao tiếp*: có khả năng thu hút, thuyết phục các tác nhân trong giao

nh m hoàn thi n công tác k toán, bao g m: tìm ki m, phát hi n, ánh giá, t ch c và qu n lý thông tin, tài li u, h s k toán; kh o sát và ti n hành nghiên c u; phân tích, tìm hi u nguyên nhân và h ng gi i quy t các v n liên quan n tài chính, k toán; nêu h ng gi i quy t v n và ti n hành các trao i, th o lu n; gi i thích, ánh giá c thông tin, d li u và báo cáo;

- Có k n ng ánh giá tình hình liên quan n ch t l ng h ch toán, bao g m: tí p nh n, ánh giá và ph n h i các ý t ng, quan i m và các thông tin liên quan n nghi p v chuyên môn; t câu h i, ch t v n n m b t b n ch t, th c tr ng kinh t , tài chính liên quan n k toán; ánh giá úng các nghi p v kính t , tài chính ti n hành ghi s , l p báo cáo k toán, tài chính chu n xác, khách quan; phân tích báo cáo k toán qu n tr và báo cáo tài chính;

- Có th s d ng c tí ng Anh trong giao tí p chuyên môn nghi p v nh : giao d ch và c, hi u, tr l i th tín... trong công vi c chuyên môn tài chính, k toán m c n gi n;

- Bi t s d ng tin h c ph c v cho công vi c chuyên môn nh : truy c p internet thu th p, l u tr thông tin, s d ng th i n t giao d ch công vi c; có th s d ng thành th o các ph n m m k toán thông d ng trong ho t ng nghi p v chuyên môn;...

2.1.2 K n ng m m:

- Có k n ng ng x linh ho t trong các quan h liên quan n công tác và nghi p v k toán, bi t l ng nghe và th u hi u khi giao tí p;

- Có k n ng thuy t trình; k n ng tí p c n, àm phán, thuy t ph c i tác;

- Có kh n ng t ch c và bi t cách ph i h p làm vi c theo nhóm;

tí p t t i m c tiêu t ra; có n ng l c nh n bi t tí p thu, phân tích, t ng h p v n và có kh n ng thuy t trình m ch l c, có h th ng các thông tin k toán.

- *K n ng làm vi c theo nhóm:* có kh n ng tham gia t ch c và bi t cách ph i h p làm vi c theo nhóm, nh n di n và ng x trong các quan h liên quan n công tác k toán, bi t chia s , h p tác và c ng ng trách nhi m v i ng nghi p, l ng nghe, h c h i kinh nghi m c a ng nghi p, nh ng ng i i tr c hoàn thi n tính chuyên nghi p trong công vi c..

- *K n ng x lý tình hu ng, gi i quy t v n :* có kh n ng phát hi n, phân tích và x lý các v n k toán m t cách nhanh, nh y; có kh n ng i m i, sáng t o và thích ng nhanh v i s thay i c a môi tr ng ho t ng.

- Có khả năng tìm kiếm, sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong môi trường hoạt động kinh tế.

3. Ngành đào tạo: Kế toán

3.1 Kiến thức:

- Tích lũy 140 tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục đại học và khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp quy định trong chương trình đào tạo của ngành Kế toán của Trường;

- Đạt yêu cầu trung bình trở lên trong học tập các chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục Thể chất theo quy định của Bộ GD&ĐT (áp dụng các chương trình thích);

- Có trình độ Anh ngữ tương đương TOEIC 450 trở lên;

- Có kiến thức cơ sở về khoa học xã hội, tự nhiên; kiến thức cơ bản về kinh tế - pháp luật, tài chính, ngân hàng, quản trị và kiến thức cần thiết về tin học;

- Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về Kế toán như: các loại hình kế toán, nội dung, quy trình và hệ thống các phương pháp kế toán, quy phạm pháp luật, chu trình kế toán...

3.2 Yêu cầu kỹ năng:

3.2.1 Kỹ năng cơ bản:

- Có khả năng thể hiện chính xác các khâu công việc cơ bản trong quy trình kế toán, đó là: khảo sát tình hình, lập kế hoạch (bao gồm kế hoạch chi tiêu và kế hoạch thu); tiến hành kế toán (thu thập các bằng chứng xác thực đánh giá, xác nhận và kết luận kế toán); kết thúc kế toán (lập báo cáo của kế toán, thanh lý) và theo dõi, kiểm tra thể hiện kết luận kế toán;

- Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá và trình bày báo cáo kế toán;

- Có khả năng thu thập, đánh giá thông

tin, bao gồm: khai thác dữ liệu, dữ liệu kế toán (kế toán số liệu và kế toán); phân tích, đánh giá, tìm kiếm thông tin kinh tế và tài chính liên quan đến nội dung kế toán; kiểm tra, xác minh, đánh giá nguyên nhân và kết luận về các hiện tượng bất thường liên quan đến thông tin, số liệu kế toán; trình bày, phân tích hình thành các đánh giá khách quan và kết luận xác đáng về thực trạng kinh tế, tài chính tín dụng kế toán;

- Có kiến thức về nội dung kế toán, bao gồm: đánh giá, nhìn nhận nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến sai sót hoặc gian lận về kế toán; xu hướng ghi chép pháp lý, thẩm định, xử lý những yếu kém còn tồn tại, góp phần vào các nhà quản lý và nghiên cứu về kế toán, hoặc xu hướng kinh nghiệm về các quan chức ngân hàng và quan bố trí pháp luật ngân hàng liên quan đến kết luận kế toán;

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc chuyên môn: hiểu các tài liệu cơ bản bằng tiếng Anh về tài chính, kế toán, kế toán, bước đầu hình thành khả năng trình bày báo cáo kế toán, khả năng ghi trình các nội dung liên quan đến kết luận kế toán bằng tiếng Anh;

- Thông thạo trong sử dụng và truy cập các dữ liệu từ các nguồn dữ liệu tin học trong quản lý và hạch toán; biết trình bày xuyên các thành tựu của công nghệ thông tin cho kế toán (kế toán là các phần mềm trợ giúp kế toán);

- Biết cách tìm kiếm thông tin cho cá nhân liên quan đến kế toán (quy phạm pháp luật, thông tin về kế toán, thông tin kinh tế - tài chính liên quan đến những quy phạm, tiêu chuẩn, nhóm cơ cấu kinh tế, kỹ thuật có thể dùng đánh giá, kết luận).

3.2.2 Kỹ năng:

- Ứng dụng linh hoạt trong các quan hệ liên quan đến các hoạt động kỹ thuật; biết lắng nghe và thấu hiểu khi giao tiếp;
- Biết thuyết trình kế hoạch công tác trực tiếp, phân công nhiệm vụ cho nhóm làm việc; các biết vì lợi ích của công ty và khách hàng;
- Biết tranh thủ sự cộng tác của đồng nghiệp và khách hàng;
- Biết làm phán đoán các kết quả có lợi cho nhiệm vụ kỹ thuật của giao;
- Có khả năng tìm kiếm, sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong môi trường hoạt động kỹ thuật.

4. Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

4.1 Kiến thức:

- Tích lũy 140 tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục cơ bản và khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp quy định trong chương trình đào tạo của ngành Quản trị kinh doanh của Trường;
- Đạt yêu cầu trung bình trở lên trong học tập các chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục Thể chất theo quy định của Bộ GD&ĐT (theo các chương trình thích);
- Có trình độ Anh ngữ đạt ngưỡng TOEIC 450 trở lên;
- Có kiến thức cơ sở về khoa học xã hội, tự nhiên; kiến thức cơ bản về kinh tế - tài chính, pháp luật và kiến thức cần thiết về tin học;
- Nhiệm vụ ngành kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh các thị trường theo từng lĩnh vực chuyên sâu như: quản trị nhân lực; quản trị nguồn nhân lực; quản trị dự án; quản trị tài chính doanh nghiệp; quản trị chất lượng; quản

tr th ng hi u... m b o th c hi n
t t công vi c m nh n, phát tri n c
n ng l c chuyên môn v l nh v c qu n tr
kinh doanh trong i u ki n h i nh p qu c
t .

4.2 Yêu c u v k n ng:

4.2.1 K n ng c ng:

- Có ph ng pháp làm vi c khoa h c;
bi t phát hi n, ánh giá, phân tích và x
lý các v n phát sinh trong th c ti n
kinh doanh c a doanh nghi p; bi t nh n
nh tình hu ng, xây d ng và t ch c
th c hi n các k ho ch kinh doanh và ra
quy t nh gi i quy t các v n phát
sinh trong th c ti n qu n tr doanh
nghi p;

- Bi t cách t ch c xây d ng và tri n khai
m t doanh nghi p m i thành l p và i
vào ho t ng;

- Bi t tìm ki m, thu th p, phân tích và ánh
giá ch n l a s d ng các lo i thông tin
nh m h tr cho công vi c kinh doanh;

- Có kh n ng s d ng ti ng Anh cho
công vi c chuyên môn nh : giao ti p, c
hi u yêu c u c a i tác qua th t n kinh
doanh, so n th o các v n b n, th t liên
quan t i nghi p v chuyên môn m c
n gi n, tìm c tài li u sá ch báo ti ng
Anh c n thi t cho n v ;..

- Có kh n ng ng d ng tin h c trong
ho t ng qu n tr kinh doanh nh : s
d ng Internet, th i n t tìm thông
tin, trao i công vi c, s d ng các ph n
m m v n phòng so n th o v n b n,
l u tr thông tin, thuy t trình ý t ng,
trình bày vi c phân tích tình hình qu n tr
doanh nghi p...

4.2.2 K n ng m m:

- Có kh n ng làm vi c c l p, có kh
n ng ph i h p, t ch c, i u hành ho t
ng theo nhóm m t cách hi u qu . Bi t
ph i h p và c ng tác khi làm vi c nhóm
v i vai trò ng i lãnh o c ng nh

thành viên của nhóm;

- Biết thuyết trình, giải trình công việc của nhóm công tác, trình bày lãnh đạo;
- Có khả năng tìm kiếm, sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong môi trường hoạt động quản trị kinh doanh.

5. Ngành đào tạo: Kinh doanh thương mại

5.1 Kiến thức:

- Tích lũy 140 tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương và khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp quy định trong chương trình đào tạo đại học ngành Kinh doanh thương mại của Trường;
- Đạt yêu cầu trung bình trở lên trong học tập các chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục Thể chất theo quy định của Bộ GD&ĐT (theo các chương trình thích);
- Có trình độ Anh ngữ tối thiểu đạt TOEIC 450 điểm trở lên;
- Có kiến thức cơ sở về khoa học xã hội, tự nhiên; kiến thức cơ bản về kinh tế - tài chính, pháp luật, quản trị và kiến thức cần thiết về tin học;
- Nắm vững những kiến thức chuyên ngành Kinh doanh thương mại cần thiết theo từng lĩnh vực chuyên sâu như:
 - Đàm phán thương mại, marketing thương mại, dịch vụ; marketing xuất nhập khẩu; pháp luật về thương mại, thanh toán và tín dụng; vận tải và bảo hiểm hàng hóa...
 - Thực tiễn hoạt động công việc thực tiễn, phát triển các năng lực chuyên môn về kinh doanh thương mại trong điều kiện hiện nay.

5.2 Yêu cầu kỹ năng:

5.2.1 Kỹ năng:

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phát hiện, đánh giá, phân tích và xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt

		<p>ng kinh doanh th ng m i;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kh n ng làm vi c c l p và bi t cách t ch c xây đ ng và tri n khai m t ho t ng kinh doanh th ng m i; - Có tính k lu t và tính chuyên nghi p làm vi c trong môi tr ng kinh doanh th ng m i trong ti n trình h i nh p kinh t qu c t ; - Bi t tìm ki m, thu th p, phân tích và ánh giá ch n l a s đ ng các lo i thông tin nh m h tr cho công vi c kinh doanh; - Có kh n ng s đ ng ti ng Anh trong các ho t ng kinh doanh th ng m i nh : giao ti p, so n th o, c hi u các v n b n, th t liên quan t i nghi p v chuyên môn m c n gi n; giao ti p b ng ti ng Anh v các tài kinh t , xã h i thông th ng... - Có kh n ng ng đ ng tin h c trong ho t ng kinh doanh th ng m i nh : s đ ng internet, th i n t ... tìm ki m thông tin, trao i công vi c, s đ ng các ph n m m v n phòng so n th o v n b n và l u tr thông tin, thuy t trình ý t ng, trình bày ph ng án kinh doanh... <p>5.2.2 K n ng m m:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có k n ng giao ti p và ng x v i các i tác trong ho t ng kinh doanh th ng m i; - Có kh n ng t ch c và i u hành ho t ng theo nhóm. Bi t thuy t minh, gi i trình công vi c tr c nhóm công tác, tr c lãnh o; - Có kh n ng i m i, sáng t o và thích ng v i s thay i trong môi tr ng ho t ng kinh doanh th ng m i. 	
VII	V trí làm vi c sau khi t t nghi p các trình	<p>1. Ngành Tài chính - ngân hàng:</p> <p>1.1 Chuyên ngành Tài chính doanh nghi p</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có th m nh n nhi u v trí công vi c khác nhau liên quan n ho t ng tài 	<p>1. Chuyên ngành Tài chính doanh nghi p:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có th m nh n vai trò chuyên viên tài chính th c hi n các nghi p v tài chính c a doanh nghi p nh :

chính và quản trị tài chính tại các loại hình doanh nghiệp, các công ty, tổng công ty, tập đoàn kinh tế và các tổ chức tài chính. Các công việc có thể bao gồm:

- Có thể đảm nhận những công việc liên quan đến tài chính doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội Trung ương và địa phương như: các Bộ, Ban, Ngành, các Sở và các Hiệp hội...

- Có thể đảm nhận những công việc như: nghiên cứu, giảng dạy các chuyên đề tài chính, tài chính doanh nghiệp tại các cơ quan và nhà trường khác có sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2 Chuyên ngành Ngân hàng

- Làm việc tại các Ngân hàng thương mại (kể cả các ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), Ngân hàng Phát triển, Ngân hàng Chính sách, quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ đầu tư và các tổ chức tài chính vi mô. Có thể đảm nhận các công việc như: nhân viên phòng tín dụng, phòng kế hoạch ngân hàng, phòng giao dịch khách hàng, phòng thanh toán bù trừ trong nước, phòng thanh toán quốc tế, phòng kinh doanh ngoại hối, phòng phát triển khách hàng, phòng quản lý kho quỹ, phòng tổng hợp...

- Các vị trí tại Ngân hàng Nhà nước: sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các công việc như: nhân viên nghiệp vụ tại sự giao dịch, nhân viên các bộ phận: V

Quản lý vốn ngân hàng, quản lý sổ đăng ký và tài sản, quản lý vốn đầu tư, tổ chức huy động vốn, phân tích tài chính doanh nghiệp... tại các Phòng, Ban tài chính/ Tài chính - kế toán các bộ phận khác có liên quan đến các hoạt động tài chính của các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế...

- Có thể đảm nhận những công việc liên quan đến tài chính doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội Trung ương và địa phương...

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành này có thể đảm nhận những công việc như: Giảng dạy chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp trong các trường cao đẳng và trung cấp; làm việc tại các cơ quan và nhà trường khác có sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ngành Kế toán:

- Có thể làm việc tại phòng tài chính - kế toán của các doanh nghiệp, các cơ quan và sự nghiệp hoặc tổ chức kinh tế với các cách kế toán viên như:

- Kế toán tiền, vật tư, tài sản;
- Kế toán thanh toán công nợ;
- Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh và tính giá thành;
- Kế toán viên tổng hợp;

Chính sách tài chính, Quản lý Quản trị, Quản lý nhân sự...

Các vị trí tại các cơ quan khác nhau: nhân viên Ủy ban Giám sát Tài chính, làm công tác nghiên cứu, giảng dạy các cơ sở đào tạo, vị trí nghiên cứu hoặc làm vị trí tại các cơ quan và nhà quản lý khác có sự đồng ý kiến thức và kỹ năng cơ bản.

2. Ngành Kế toán:

- Làm vị trí phòng Kế toán - tài chính tại các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở quản lý nhiệm vụ các công việc cơ bản như: Nhân viên kế toán tiền, vật tư, tài sản; Nhân viên kế toán thanh toán; Nhân viên kế toán thu; Nhân viên kế toán chi phí, giá thành...

- Có khả năng tiếp cận và kỹ năng chuyên môn nhiệm vụ: Trưởng phòng kế toán tiền, cơ quan, Kế toán trưởng doanh nghiệp, Kế toán trưởng các đơn vị hành chính sự nghiệp...

3. Ngành Kiểm toán:

- Làm kiểm toán viên nội bộ tại các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

- Tham gia vào phòng kiểm soát nội bộ, phòng thanh tra, phòng kiểm tra tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập hoặc thành lập công ty kiểm toán;

- Có thể làm vị trí các trung tâm, học viện, trường đại học có yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán.

4. Ngành Quản trị kinh doanh:

- Có thể nhận vị trí làm quản trị viên và có khả năng tham gia quản lý marketing, nhân sự, tài chính, hành chính, quản lý chuỗi cung ứng... hoặc tái cấu trúc

	<p>doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể làm nhiệm vụ trí Trưởng nhóm kinh doanh, trưởng/ phó phòng kinh doanh... hoặc tập lập mặt doanh nghiệp mới và làm nhân viên quản lý, điều hành nhà quản lý doanh nghiệp. <p>5. Ngành Kinh doanh thương mại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc với vai trò là chuyên viên kinh doanh thương mại tham gia tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thương mại của doanh nghiệp. Tùy khả năng phát triển cá nhân thân, trong tương lai ngành học có thể vươn lên tổ chức hoạt động kinh doanh của mặt doanh nghiệp hoặc làm nhiệm vụ tổ chức trách nhiệm các quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Các thể: - Có khả năng làm nhân các vị trí công tác trong doanh nghiệp thương mại như: chuyên viên phòng kinh doanh, chuyên viên marketing... Tùy khả năng phấn đấu cá nhân thân có thể vươn lên làm nhân các vị trí quản lý trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại như: Trưởng/ phó phòng kinh doanh, giám đốc marketing... - Có thể tham gia làm công tác kỹ thuật với các cơ sở đào tạo chuyên ngành kỹ thuật. - Tùy mức độ phát triển cá nhân thân có khả năng tham gia thành lập công ty, doanh nghiệp mới chuyên về hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế hoặc nội địa. 	
--	---	--

Ng i l p b i u

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2014

Th t r n g n v

Lê Duy Lai